

BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC NGUY CƠ XÂM HẠI TÌNH DỤC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

CAO THỊ HOÀI THU

Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Email: caothihoaithu@dhpshue.edu.vn

Tóm tắt: Tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục (XHTD) trong thời gian vừa qua ngày càng diễn biến phức tạp, gia tăng về mức độ, số lượng vụ việc gây hoang mang, bức xúc cho các gia đình và dư luận xã hội. Việc trẻ em bị xâm hại gây ra những hậu quả đặc biệt lớn đối với sự phát triển của các em. Bài viết tập trung phân tích các khái niệm về XHTD trẻ em ở các nước trên thế giới và trong văn bản pháp luật của Việt Nam, chỉ ra những điểm tương đồng, khẳng định sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Bài viết đồng thời rà soát, đánh giá những quy định chung về phòng, chống XHTD trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm hạn chế những hành vi đáng tiếc xảy ra.

Từ khóa: Xâm hại tình dục trẻ em; Pháp luật về trẻ em; Phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em đang là vấn đề xã hội có tính toàn cầu. Theo ước tính của tổ chức y tế thế giới (WHO) vào năm 2011 trên phạm vi toàn cầu có khoảng 150 triệu trẻ em gái và 73 triệu trẻ em trai là nạn nhân của bạo lực, xâm hại tình dục. Theo báo cáo của UNICEF năm 2017, trên toàn thế giới, khoảng 15 triệu trẻ em gái vị thành niên độ tuổi 15-19 từng bị ép quan hệ tình dục hoặc bị ép tham gia hành vi tình dục [9]. Việc trẻ em bị xâm hại gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Những hậu quả là những tổn thương dài hạn, xâm hại đến thể chất, tinh thần của trẻ và kèm theo đó là các rắc rối xã hội như suy giảm niềm tin, không có khả năng duy trì hay khó khăn trong thiết lập các mối liên hệ xã hội. Những hậu quả của xâm hại cũng lan truyền vượt qua phạm vi nạn nhân trực tiếp và ảnh hưởng đến gia đình và cộng đồng, qua các thế hệ. Đứng trước những nguy hại trên việc nghiên cứu thực trạng xâm hại tình dục trẻ em, lý giải nguyên nhân và từ đó kiến nghị đề xuất các giải pháp bảo vệ trẻ em trước vấn nạn bị xâm hại tình dục là một việc làm vô cùng cần thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Xâm hại tình dục trẻ em là gì?

Trên thế giới hiện có bốn hình thức xâm hại được thừa nhận bao gồm: xâm hại thể xác, XHTD, xâm hại tâm lý/tình cảm và sao nhãng. Xâm hại tình dục là một trong 4 hình thức của xâm hại trẻ em.

Theo nhà nghiên cứu Finkelhor, xâm hại tình dục trẻ em (XHTDTE) là “toàn bộ hành vi phạm tội về tình dục mà trẻ em dưới 17 tuổi là nạn nhân”. Định nghĩa về lạm dụng (xâm

hại/ngược đãi) trẻ em của Tổ chức y tế thế giới (WHO) ghi nhận như sau: “*Tất cả các hình thức ngược đãi về tình cảm hoặc thân thể, lạm dụng tình dục, sao nhãng hoặc đối xử lơ đãng hoặc khai thác vì mục đích thương mại hoặc khai thác dẫn đến tổn hại hoặc có nguy cơ dẫn đến tổn hại tới sức khỏe, sự sống còn, sự phát triển hoặc nhân phẩm của trẻ trong bối cảnh có liên quan đến trách nhiệm, sự tin cậy hoặc quyền lực*” (WHO, 2016: 75) [1].

Tiếp đó UNICEF đã định nghĩa: “*XHTD trẻ em là mọi hành vi lôi kéo trẻ vào các hoạt động liên quan đến tình dục, mà trẻ không đủ khả năng (hoặc không hiểu), hoặc không đủ tâm thế để đưa ra quyết định đối với các hành vi này, hoặc các hành vi đó vi phạm đến luật pháp hay các giá trị văn hóa của cộng đồng sở tại*” (Australian AID, 2010) [1].

Pháp luật mỗi nước cũng có những quan niệm khác nhau về XHTDTE. Luật bảo vệ và hỗ trợ trẻ em bị bạo hành của Mỹ định nghĩa: XHTDTE bao gồm những hành vi sau: “*sử dụng, thuyết phục, lôi kéo hoặc sử dụng áp lực để bắt trẻ em tham gia vào hoặc hỗ trợ người khác tham gia vào thực hiện hành vi tình dục hoặc hành vi gợi tình...*” (CAPTA, 2010) [1].

Tại Úc, các hành vi XHTD trẻ em được liệt kê: những người quen biết hoặc không quen biết với trẻ sử dụng lôi kéo hoặc bạo lực để bắt trẻ thực hiện hành vi tình dục thông qua nhiều hình thức: trực tiếp hoặc gián tiếp” (CFCA, 2018). [1]. Như vậy, về mặt pháp lý khái niệm XHTD trẻ em là một thuật ngữ rộng, bao gồm những hành vi vi phạm cả luật dân sự và hình sự, hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em được xác định là “*hành vi sử dụng các từ và cụm từ khiêu dâm, sự đụng chạm không phù hợp, sử dụng bạo lực hoặc đe dọa sử dụng vì tình dục và quan hệ tình dục đầy đủ với trẻ em*” (NSPCC, 2019). [1]

Những hành vi xâm hại trẻ em nói chung, XHTD trẻ em nói riêng là hành vi xâm phạm vào nhóm quyền được bảo vệ của trẻ, trực tiếp đó là quyền bất khả xâm phạm về thân thể.

Tựu trung, các định nghĩa về XHTD trẻ em có thể khác nhau và tùy từng nền văn hóa nhưng nhìn chung đều có một số nội dung thống nhất: đó là hành vi xảy ra khi một ai đó sử dụng quyền lực hoặc lợi dụng sự tin tưởng của trẻ để lôi kéo trẻ vào hoạt động tình dục. XHTD trẻ em bao gồm tất cả các hành vi tình dục không mong muốn, có thể bao gồm cả hành vi xâm hại có tiếp xúc hay hành vi xâm hại không tiếp xúc. XHTD trẻ em bao gồm: Làm những hình ảnh, video có tính chất xâm hại trẻ em; Ép buộc trẻ em xem hay tham gia các hoạt động tình dục; Ép buộc trẻ em quan hệ tình dục hoặc lôi kéo trẻ em vào các hành vi tình dục với trẻ em khác hoặc với người lớn... (Australian AID, 2010) [1].

Theo quy định tại điều 4 Luật trẻ em 2016, xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

2.2. Quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em trước nguy cơ xâm hại của các loại tội phạm về tình dục

Điều 34 Công ước của Liên hiệp quốc (LHQ) về Quyền trẻ em năm 1989 quy định: “*Các quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em chống tất cả các hình thức bóc lột tình dục và*

lạm dụng tình dục. Vì mục đích này, các quốc gia thành viên phải đặc biệt thực hiện các biện pháp thích hợp ở cấp quốc gia, song phương và đa phương để ngăn ngừa: a) Việc xúi giục hay ép buộc trẻ em tham gia bất kỳ hoạt động tình dục trái pháp luật nào; b) Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong mại dâm hay các hoạt động tình dục trái pháp luật khác; c) Việc sử dụng có tính chất bóc lột trẻ em trong các cuộc biểu diễn hay tài liệu khiêu dâm” [4].

Việt Nam đã phê chuẩn Công ước của LHQ về Quyền trẻ em vào năm 1990 và Nghị định thư không bắt buộc bổ sung cho Công ước về Quyền trẻ em về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em vào năm 2001. Điều đó thể hiện sự nhất quán trong việc thực thi pháp luật quốc gia và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em trước sự xâm hại của các loại tội phạm tình dục ở Việt Nam

Đề cụ thể hóa Công ước quốc tế về quyền trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em là một trong các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại mục 3 Điều 6. Luật trẻ em. Tại Điều 25. Luật trẻ em quy định rõ Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục: “*Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục*”.

Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, trong đó nêu rõ các hành vi bị xem là “*xâm hại tình dục trẻ em*”. Điều 13 quy định: Trẻ em bị xâm hại tình dục: 1. Trẻ em bị hiếp dâm; 2. Trẻ em bị cưỡng dâm; 3. Trẻ em bị giao cấu; 4. Trẻ em bị dâm ô; 5. Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

Các quy định và những chế tài nghiêm khắc của Bộ luật Hình sự được xem là những công cụ thể hiện tính răn đe hiệu quả đối với những hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 tại Chương XIV: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người) gồm 5 điều luật cụ thể sau:

Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi

Hành vi phạm tội được quy định chi tiết và cụ thể hóa tại Khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Người nào thực hiện các hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ; giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm.

Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định, tùy từng hành vi phạm tội, khung hình phạt cao nhất của tội này là phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Hành vi phạm tội được quy định chi tiết và cụ thể hóa tại Khoản 1 Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ

đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm”.

Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định, tuy từng hành vi phạm tội, khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào từ đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Tùy từng hành vi phạm tội, khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm; Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tội dâm ô đối với người dưới 16

Hành vi phạm tội được quy định theo hướng lượng hóa hành vi phạm tội, quy định rõ mức độ gây tổn hại cho nạn nhân do tác động của hành vi phạm tội gây ra. Khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Ngoài ra, khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng quy định quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp: phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%..., thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.

Khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm, đối với các trường hợp: a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; b) Làm nạn nhân tự sát.

Tùy từng hành vi phạm tội, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Đây là quy định mới được đưa vào Chương XIV Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đấu tranh, phòng ngừa tội phạm vì trên thực tế, các hình thức khiêu dâm bùng nổ và gia tăng khắp nơi dưới nhiều hình thức. Trong đó, xuất hiện cả những hiện tượng sử dụng trẻ em, người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.

Cụ thể, Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật Hình sự 2015 quy định “Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Phạm tội trong các trường hợp: phạm tội có tổ chức; phạm tội 02 lần trở lên; đối với 02 người trở lên; đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh; có mục đích thương mại; gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%; tái phạm nguy hiểm, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp: gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; làm nạn nhân tự sát, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm.

Tùy từng hành vi phạm tội, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Vấn đề xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi XHTD hiện nay đang được áp dụng theo Nghị định số 167/2013 NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình Theo đó, những người nào có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu gẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác thì bị xử phạt với mức phạt là 100-300.000 đồng (Điều 5). Nghị định này dùng để áp dụng, xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi XHTD: chọc gẹo, vuốt má, xoa lưng, nói lời yêu đương... chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự và áp dụng chung không có phân loại nhóm đối tượng là trẻ em hay người lớn, cũng là vấn đề bất cập hiện nay. Ngoài ra, Nghị định này ra đời từ năm 2013, tức là nó đã có độ lùi, trễ rất lớn về mặt thời gian và không có sự tương thích với tình hình xã hội hiện nay, vì trên thực tế có rất nhiều hành vi quấy rối tình dục nói chung và quấy rối tình dục với trẻ em nói riêng xảy ra nhưng chưa được ghi nhận trong Luật Trẻ em cũng như Bộ luật Hình sự cũng là vấn đề chúng ta cần nghiên cứu thêm.

Như vậy, pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế đã có những quy định cụ thể nhằm bảo vệ trẻ em trước sự xâm hại của các loại tội phạm về tình dục. Điều này góp phần bảo vệ trẻ em trước sự xâm hại của những loại tội phạm nguy hiểm này, đồng thời ngăn ngừa và hạn chế tác hại của tội phạm đối với sự phát triển bình thường về mọi mặt của trẻ em.

2.3. Thực trạng vấn nạn trẻ em bị xâm hại tình dục tại Việt Nam

Xâm hại tình dục trẻ em xảy ra ở khắp mọi nơi trên thế giới và trở thành vấn đề xã hội mang tính toàn cầu. Tại Mỹ, cứ 8 phút, các nhân viên xã hội lại tìm thấy bằng chứng hoặc khẳng định một trường hợp xâm hại tình dục, trong đó 34% nạn nhân bị XHTD là dưới 12 tuổi. Khoảng 60% đối tượng XHTD là người quen; khoảng 30% đối tượng XHTD là các thành viên họ hàng trong gia đình và 10% còn lại là người lạ. Hay ở Nam Phi - nơi được coi là chậm phát triển trên thế giới, cứ 3 phút lại có một trẻ em bị xâm hại tình dục [8].

Không có con số thống kê chính xác số trẻ bị XHTD. Rất khó có thể biết con số này vì người ta thường không báo cáo và các trường hợp như vậy thì không được thống kê. Tuy

nhiên, ước tính con số phải là hàng triệu. Các trẻ là nạn nhân có ở mọi thành phần kinh tế xã hội, các lứa tuổi, tôn giáo và văn hóa. Xâm hại trẻ em xảy ra ở tất cả các quốc gia.

Ở phạm vi khu vực, thống kê của UNICEF năm 2012 ở vùng Đông Á và Thái Bình Dương cho thấy: Mức độ phổ biến của xâm hại thể chất nghiêm trọng từ 9% đến gần 25% số trẻ em trong khu vực. Khoảng từ 14% đến 30% trẻ trai và trẻ gái đã báo cáo về việc bị ép buộc tình dục trong đời. Những người chưa thành niên và người lớn đã từng bị xâm hại tình dục hoặc xâm hại thể chất khi còn là trẻ em, có ý định hay từng cố gắng tự sát cao hơn bốn lần so với những người không có tiền sử bị xâm hại. [10]

Ở Việt Nam cứ khoảng trung bình 8 tiếng lại có 01 trẻ em bị xâm hại tình dục: từ năm 2011 đến năm 2015, toàn quốc phát hiện 5.300 vụ xâm hại tình dục trẻ em, năm 2016 phát hiện 1.024 vụ, năm 2017 phát hiện 1547 vụ, năm 2018 có 1.547 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện với 1.669 đối tượng, xâm hại 1.579 em, giảm 2,8% so với năm 2017. Trong đó, số vụ án XHTD trẻ em là 1.269 vụ (chiếm 82% so với tổng số vụ xâm hại trẻ em) với 1.233 đối tượng, xâm hại 1.141 em. Trong đó: Hiếp dâm trẻ em: 425 vụ, 411 đối tượng, xâm hại 391 em; cưỡng dâm trẻ em: 06 vụ, 06 đối tượng, xâm hại 06 em; Giao cấu với trẻ em: 606 vụ, 591 đối tượng, xâm hại 531 em; Dâm ô với trẻ em: 232 vụ, 225 đối tượng, xâm hại 213 em [3]

Nạn nhân bị xâm hại chủ yếu là trẻ em gái (chiếm trên 80%). Trong đó, số trẻ bị xâm hại tình dục nhiều lần chiếm khoảng 28% và số trẻ em bỏ học, sống lang thang, bị xâm hại tình dục chiếm khoảng 11%. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em phần lớn chưa có tiền án, tiền sự; người có quan hệ gần gũi với nạn nhân chiếm khoảng 80%.

Những trẻ em sống ở vùng nông thôn, nơi dân cư thưa, sống trong gia đình không hoàn thiện (cha hoặc mẹ ly hôn, mồ côi), hoặc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải gửi các em cho người thân chăm sóc, nuôi dưỡng; trẻ em lang thang, trẻ em bị khuyết tật.

Phương thức, thủ đoạn gây án

Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em thường có hai loại, một loại đã có âm mưu từ trước, một loại do bộc phát không làm chủ được bản thân vì sử dụng rượu bia, chất kích thích, xem các văn hóa phẩm đồi trụy.

Mọi người thường nghĩ rằng, xâm hại tình dục trẻ em xảy ra một cách ngẫu nhiên bởi một người lạ. Trên thực tế, những kẻ xâm hại hoặc những kẻ môi giới thường dành nhiều thời gian để xây dựng mối quan hệ với trẻ (đôi khi là với gia đình trẻ). Quá trình xây dựng mối quan hệ giữa thủ phạm xâm hại với trẻ em hoặc gia đình của các em được gọi là “dụ dỗ” và có thể diễn ra theo một số bước. Trước tiên, kẻ xâm hại thường nhằm vào một trẻ nào đó. Chúng thường lựa chọn những trẻ em dễ bị tổn thương. Trẻ có nguy cơ là những trẻ không thể chia sẻ với ai, bị ruồng bỏ, bị cắt đứt các liên hệ với những người đáng tin cậy hay bị gạt ra lề xã hội. Ví dụ như cha mẹ đơn thân có nhiều con, trẻ sống xa nhà, trẻ khuyết tật, trẻ có rắc rối trong cuộc sống, trẻ chứng kiến bạo lực gia đình... Thời gian thực hiện quá trình này có thể rất khác nhau nhưng kẻ xâm hại sẽ nhanh chóng tình dục hóa mối quan hệ với trẻ. Điều này có thể bao gồm việc cho trẻ xem các tài liệu về tình dục,

cho đến khi trẻ trở lên “mất cảnh giác” hoặc dần làm cho trẻ cảm thấy không bị sốc hoặc sợ hãi nữa.

Để che đậy cho hành vi của mình, thủ phạm thường thực hiện thủ đoạn tạo bí mật: Thủ phạm xây dựng bí mật riêng với trẻ và sử dụng mưu mẹo để thuyết phục trẻ giữ lời hứa hoặc đe dọa, ép buộc để trẻ không tiết lộ hoặc nói với ai. Tiếp đến thủ phạm thực hiện hành vi xâm hại. Thủ phạm lựa chọn thời cơ, thời điểm thuận lợi để xâm hại: không gian vắng, thời điểm trẻ ở một mình, hoặc dẫn dụ trẻ đến địa điểm vắng. Hành vi xâm hại có thể diễn ra nhiều lần, trong một thời gian dài. Do quá trình này có thể kéo dài nên chúng ta có cơ hội để ngăn chặn xâm hại xảy ra, ở giai đoạn này, trước khi mọi việc trở nên tệ hơn. Đến lúc này, trẻ đã bị “dụ dỗ” hoàn toàn và chịu sự kiểm soát của kẻ xâm hại.

Bên cạnh thủ đoạn “dụ dỗ”, trong một số trường hợp, chúng có thể tấn công bất ngờ... Kẻ xâm hại có thể tấn công trẻ bất ngờ ngay khi có cơ hội.

Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em hiện nay có xu hướng đang dịch chuyển dần sang phương thức phát tán phim, ảnh khiêu dâm trẻ em qua mạng; đe dọa, tống tiền, lợi dụng Internet để làm quen và xâm hại tình dục. Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại ngày càng mở rộng, không chỉ là lao động phổ thông mà có cả người có trình độ, học vấn cao.

2.4. Những nguyên nhân và điều kiện phạm tội

Nguyên nhân khách quan:

Do mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự du nhập của những luồng văn hóa không chính thống, lối sống thực dụng, việc tiếp xúc với phim ảnh bạo lực khiêu dâm và văn hóa phẩm đồi trụy phần nào đã tác động tiêu cực đến tâm lý của các đối tượng phạm tội.

Trong những năm gần đây, đời sống vật chất của người dân được nâng lên, một số trẻ em gái có sự phát triển cơ thể sớm so với độ tuổi, có những em nhìn bề ngoài không biết là dưới 16 tuổi. Yếu tố văn hóa của người Việt Nam có thói quen biểu hiện tình cảm với trẻ em qua hành vi ôm, hôn, nựng cũng dễ bị tội phạm lợi dụng.

Bên cạnh đó, chính sách pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm hại tình dục trẻ em còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót, chưa theo kịp với thực tiễn: chưa có hướng dẫn cụ thể về “hành vi quan hệ tình dục khác”, khái niệm hành vi dâm ô với trẻ em; xử lý hành vi xâm hại tình dục trẻ em là nam giới, người đồng tính.

Nguyên nhân chủ quan:

- Nguyên nhân xuất phát từ phía người phạm tội: Đối tượng phạm tội tiếp xúc nhiều với các văn hóa phẩm không chính thống, phim ảnh khiêu dâm, có tâm lý muốn “bất chước” hoặc là để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã lôi kéo, dụ dỗ nạn nhân để thực hiện hành vi phạm tội. Cũng có trường hợp đối tượng sử dụng chất kích thích như rượu, bia nên mất khả năng kiểm soát hành vi.

- Nguyên nhân xuất phát từ phía nạn nhân: Đa phần là trẻ em gái – những đối tượng còn hạn chế về khả năng chống cự, phòng vệ và tự vệ. Bên cạnh đó, nạn nhân chưa nhận thức đầy đủ về những nguy hiểm tiềm ẩn từ các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là những mối quan hệ quen biết, tình yêu qua mạng Internet. Có những em vô ý tạo nên những sơ hở

(ăn mặc quá “mát mẻ” so với độ tuổi, hay có những tư thế ngồi, đi đứng thiếu ý tứ). Từ đó, những đối tượng phạm tội lợi dụng sự thiếu hiểu biết của nạn nhân để dụ dỗ, lôi kéo và thực hiện hành vi phạm tội.

- Nguyên nhân khác từ phía gia đình: đó là sự thiếu chăm lo, giáo dục của cha, mẹ đối với con cái, vì mãi mê làm ăn nên không quan tâm, quản lý con cái mà chỉ thỏa mãn và đáp ứng những nhu cầu vật chất cho các em, đã tạo cho các em tâm lý ỷ lại, chỉ biết hưởng thụ và phần nào vì cảm thấy thiếu thốn tình cảm, không nhận được sự chia sẻ, quan tâm từ gia đình nên các em dễ rơi vào cạm bẫy của các đối tượng phạm tội. Một số gia đình cho rằng trẻ em bị xâm hại là điều đáng xấu hổ nên không dám tố cáo.

Bên cạnh đó, gia đình và nhà trường chưa làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho các em về những vấn đề liên quan đến giới tính, tâm sinh lý lứa tuổi cũng như những kỹ năng để phòng tránh xâm hại tình dục, nên khi gặp phải những tình huống phát sinh trên thực tế, bản thân các em không biết cách xử lý và giải quyết phù hợp, từ đó dẫn đến những hệ quả không mong muốn

2.5. Kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ trẻ em trước vấn nạn xâm hại tình dục

Đối với các cơ quan tư pháp

Với chức năng, nhiệm vụ bảo vệ pháp luật, các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, cơ quan thi hành án - trong phạm vi quyền hạn của mình - có trách nhiệm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm tình dục đối với trẻ em trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật và nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất cho trẻ. Đặc biệt, các cơ quan này cần thực hiện nghiêm các quy định về người bào chữa, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, đương sự... để đảm bảo các em được hỗ trợ về pháp lý, tâm lý.

Xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật một cách công bằng vừa góp phần xoa dịu những thiệt hại mà các em phải gánh chịu, vừa có giá trị đấu tranh, phòng ngừa chung, đặc biệt là tạo được niềm tin cho người dân. Trẻ em được bảo vệ an toàn trên cơ sở các cơ quan tư pháp tôn trọng và thực thi pháp luật hiệu quả. Khi các em là nạn nhân, các em sẽ được các cơ quan tư pháp trả lại sự công bằng thông qua việc xử lý nghiêm những hành vi vi phạm đối với các em.

Công tác giám sát thực thi pháp luật về phòng, chống XHTD trẻ em cần thực hiện tốt, đồng thời, cần khẩn trương tiến hành rà soát và giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ trẻ em và phòng, chống XHTDTE để có những con số thống kê xác định được nguyên nhân và diễn biến của tội phạm XHTDTE, từ đó tìm ra căn nguyên phạm tội, đặc điểm tội phạm sẽ giúp chúng ta phòng ngừa tội phạm đạt kết quả cao hơn và sẽ hoàn thiện hệ thống pháp luật tốt hơn.

Đối với các tổ chức hỗ trợ - bảo vệ trẻ em và các chuyên gia

Bảo vệ trẻ em trước các tội phạm tình dục không chỉ là việc cung cấp cho các em các dịch vụ hỗ trợ và can thiệp khi xảy ra việc vi phạm pháp luật, mà còn là việc phòng ngừa khả năng các em trở thành nạn nhân của các hành vi vi phạm đó. Có ba cấp độ phòng ngừa. Cấp

độ phòng ngừa thứ ba hướng đến việc tiếp cận các em đã trở thành nạn nhân và các em đã vi phạm pháp luật để phòng ngừa khả năng các em bị xâm hại tiếp hoặc tái phạm. Cấp độ phòng ngừa thứ hai hướng đến việc tiếp cận các em có nguy cơ cao trở thành nạn nhân hoặc vi phạm pháp luật để hạn chế khả năng bị xâm hại cũng như khả năng vi phạm pháp luật của các em. Cấp độ phòng ngừa chính với cách tiếp cận phổ quát hướng đến việc ngăn chặn trẻ em trở thành nạn nhân hoặc trẻ em vi phạm pháp luật trước khi nó xảy ra.

Trên thế giới, các quốc gia đều tập trung phát triển cấp độ phòng ngừa chính để giảm tối đa thiệt hại đối với trẻ em, nhất là khi bị xâm hại tình dục, khả năng phục hồi của các em là rất khó. Thực hiện các biện pháp ở các cấp độ phòng ngừa này, vai trò của các tổ chức hỗ trợ - bảo vệ trẻ em và đặc biệt là các chuyên gia, các nhà hoạt động xã hội liên quan đến trẻ em là vô cùng quan trọng. Thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về quyền trẻ em cho chính các em và cộng đồng, vận động và tạo cơ hội cho trẻ em tham gia ý kiến, phản biện các chủ trương, chương trình kế hoạch thực hiện quyền trẻ em; có những biện pháp tham vấn, trị liệu can thiệp, hỗ trợ kịp thời đối với những trường hợp cụ thể, khu vực cụ thể... góp phần ngăn chặn, phòng ngừa và trợ giúp cho các em có hoàn cảnh đặc biệt. Với các hoạt động của mình, các tổ chức bảo vệ - hỗ trợ trẻ em và chuyên gia không chỉ thể hiện tính nhân đạo mà còn là cầu nối trẻ em với các chủ thể khác trong xã hội, giúp các em ổn định tâm lý, tìm lại sự công bằng và bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các em.

Đối với gia đình

Không nơi nào có thể bảo vệ quyền lợi của trẻ em tốt bằng chính gia đình các em. Tuy nhiên, đôi khi mối quan hệ giữa một đứa trẻ và gia đình của mình lại có thể bị phá vỡ, bị lệch lạc và tiềm ẩn nguy cơ xảy ra bạo lực gia đình. Do đó, để phòng ngừa sự xuất hiện các yếu tố nguy cơ biến trẻ em thành nạn nhân cũng như nguy cơ trẻ em vi phạm pháp luật, cần có các biện pháp và chiến lược để ngăn chặn, chống lại bạo lực gia đình.

Nâng cao nhận thức của các bậc làm cha mẹ trong gia đình: việc nâng cao nhận thức của cha mẹ đối với quyền bất khả xâm phạm về thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em là vô cùng quan trọng. Các bậc cha mẹ phải nắm vững các quy định của pháp luật đối với vấn đề này để có hướng bảo vệ, chăm sóc và giáo dục con cái phù hợp. Song song đó, các bậc cha mẹ cần lưu ý những vấn đề sau:

Một là, cha mẹ phải quan tâm sâu sát đến con cái đang trong độ tuổi dậy thì, bởi đây là độ tuổi có nguy cơ cao trở thành nạn nhân trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em. Đồng thời cần hạn chế tối đa việc tạo ra những tình huống có thể đẩy con mình vào thế bị xâm hại như cho người lạ đến thuê nhà, đến chơi, ngủ qua đêm hoặc cho con cái tiếp xúc với người từ nơi khác đến mà mình không thể kiểm soát được. Có ý thức giáo dục con cái về nguy cơ xâm hại của loại tội phạm nguy hiểm này, tư vấn, hướng dẫn cho con tránh một số tình huống có thể dự liệu trước ngay khi con cái bắt đầu nhận thức được (khoảng 2 - 3 tuổi trẻ em đã có thể nhận thức được về các bộ phận trên cơ thể mình).

Hai là, khi con cái bị xâm hại, chính cha mẹ cần xoá bỏ tư tưởng đổ lỗi cho con cái vì lỗi ở đây hoàn toàn không phải của các cháu. Có những trường hợp, các cháu bị xâm hại suốt

một thời gian dài nhưng không dám nói với cha mẹ vì sợ bị cha mẹ đánh, mắng. Các cháu sẽ bị khủng hoảng tâm lý do lo sợ cha mẹ phát hiện và sự đe dọa của tội phạm. Cha mẹ phải thực sự là bạn của con để có thể nắm bắt mọi tâm tư tình cảm cũng như những biểu hiện khác thường của con mình.

Ba là, cần có biện pháp bảo vệ con cái sau khi các cháu bị xâm hại vì lúc này tâm lý của các cháu thường bất ổn, hoảng sợ. Cần tránh cho các cháu khỏi dư luận cũng là một biện pháp quan trọng. Nếu cần thiết có thể đưa các cháu đến nơi sinh sống, học tập mới.

Đối với nhà trường

Đề cao vai trò của nhà trường: giáo dục ý thức tôn trọng quyền trẻ em bao gồm các quyền cơ bản được đề cập trong Luật trẻ em năm 2016 và phổ biến các quy định của pháp luật hình sự về các hành vi nguy hiểm cho xã hội và các ví dụ điển hình về tội phạm để các em tự biết cách bảo vệ mình trước các nguy cơ xâm hại. Đồng thời thực hiện các việc cơ bản như sau:

Một là, đưa bộ môn giáo dục giới tính vào chương trình giảng dạy ở mọi cấp độ để giúp các em học sinh có thể phân biệt được hành vi được phép và hành vi bị cấm đối với cơ thể các cháu. Kết hợp giáo dục trí óc và giáo dục thể chất cho trẻ em.

Hai là, có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc quản lý giờ giấc sinh hoạt, học tập của các cháu. Liên lạc với gia đình ngay khi các cháu có biểu hiện sao nhãng, trốn học hay đua đòi bạn bè hoặc có một số mối quan hệ mới với người khác giới.

Đối với xã hội:

Một là, việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đến với mọi lứa tuổi, mọi đối tượng trong xã hội cũng như phổ biến, giáo dục pháp luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em cũng như luật hình sự đến với mọi đối tượng trong xã hội là biện pháp quan trọng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ quyền trẻ em trước sự xâm hại của các loại tội phạm về tình dục. Do đó, đây được coi là biện pháp chủ chốt trong việc bảo vệ quyền trẻ em.

Hai là, cần có biện pháp quản lý, giáo dục đối với những đối tượng lang thang, không có nơi ở nhất định hoặc đối tượng di dân đến địa bàn vì đây là những đối tượng dễ sa ngã hoặc/và rất khó quản lý khi có hành vi vi phạm xảy ra.

Ba là, có biện pháp quản lý việc sản xuất, phân phối, xuất khẩu, chuyển giao, nhập khẩu, sở hữu có dụng ý, quảng cáo văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự hợp tác quốc tế về công nghệ Internet. Ngăn cấm việc sản xuất và phổ biến các tài liệu, văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em.

3. KẾT LUẬN

Môi trường bảo vệ trẻ em hiệu quả nhất là môi trường đặt trong sự bảo vệ của pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia. Bên cạnh đó, sự chung tay của các cơ quan tư pháp, của hệ thống hỗ trợ - bảo vệ trẻ em cũng như những người làm việc trong đó và các yếu tố gia đình, nhà trường, cộng đồng là những yếu tố then chốt cùng tạo nên một môi trường thực sự an toàn đối với trẻ em. Trong thời gian qua, công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em đã

được các ngành, các cấp quan tâm, chỉ đạo và có những chuyển biến tích cực. Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan hữu quan đã tăng cường nhiều giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Tuy nhiên, trên thực tế tình hình trẻ em bị xâm hại trong thời gian qua vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trước thực trạng xâm hại trẻ em nêu trên, các cơ quan chức năng, gia đình, nhà trường và xã hội cần coi bảo vệ trẻ em là một nhiệm vụ vô cùng cấp bách, đòi hỏi sự vào cuộc khẩn trương, mạnh mẽ và phối hợp đồng bộ của toàn thể xã hội, bao gồm các cấp, các ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức hữu quan, gia đình và cá nhân và chính bản thân của trẻ em.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Australian AID. 2010. *Cẩm nang của chương trình tài trợ về phòng ngừa xâm phạm tình dục trẻ em..* CAPTA. 2010. Definitions of child abuse and neglect in Federal Law <https://www.childwelfare.gov/topics/can/defining/federal/>.
- [2] Lữ Thị Hằng (2017). Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và vấn đề bảo vệ quyền trẻ em qua công tác xét xử ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 22 (350), tháng 11/2017.
- [3] Lê Việt Nga, Bùi Thị Hương (2019). *Đề tài khoa học cấp cơ sở “Thực hiện Luật Trẻ em: Nhận thức của cha mẹ về xâm hại tình dục đối với trẻ em”*, Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.
- [4] Liên hiệp quốc (1989). *Công ước về Quyền trẻ em*,
- [5] Liên hiệp quốc (2000). *Nghị định thư không bắt buộc bổ sung cho Công ước về Quyền trẻ em, về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em*,
- [6] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2016). *Luật trẻ em*, Hà Nội.
- [7] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2015, 2017), *Bộ luật hình sự*. Hà Nội.
- [8] Tổ chức Tầm nhìn Thế giới Việt Nam, Tài liệu *Phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em Hướng dẫn thảo luận với Cha mẹ và Người chăm sóc trẻ ISBN*, <http://decuongtuyentruyen.com/tu-lieu/bai-thuyet-trinh-ve-xam-hai-tinh-duc-tre-em-thuc-trang-va-giai-phap/>.
- [9] UNICEF (2017). *Báo cáo Một gương mặt quen thuộc, bạo lực trong cuộc sống của trẻ em và trẻ vị thành niên*,
- [10] UNICEF (2012). *Child Maltreatment: Prevalence, Incidence and Pacific Region*,

Title: CHILDREN PROTECTION AGAINST THE RISKS OF SEXUAL ABUSE IN VIETNAM TODAY, SOME RECOMMENDATIONS TO COMPLETE

Abstract: In the recent years, child sexual abuse is more complicated, which increases about level and quantity, causing panic and fury for family and community. The sexual abuse of children can have profound negative impacts on the development of children. This essay focuses on analysing the definition about the child sexual abuse in many nations in the world and in the Viet Nam legislations, showing that they have something in common, asserting the similar between Viet Nam and International law. The essay also test and evaluate the regulations about the prevention of the child sexual abuse in international and Viet Nam law, so we can introduce some solutions to improve for law system, which allows to limit the bad behaviours.

Keywords: Child sexual abuse; Law on children; Preventing child sexual abuse.